

**INVERTER**

**Panasonic®**

## Hướng Dẫn Sử Dụng Tủ Lạnh

Dùng trong Nhà

Kiểu máy: NR-BX471W, NR-BX471G, NR-BX421W, NR-BX421G



NR-BX471W, NR-BX421W



NR-BX471G



NR-BX421G

### Nội dung

|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| • Lưu ý an toàn .....                           | 2  |
| • Lưu ý khi sử dụng .....                       | 4  |
| • Lắp đặt .....                                 | 6  |
| • Nhận dạng các bộ phận .....                   | 7  |
| • Bộ điều khiển nhiệt độ .....                  | 9  |
| • Chế độ ECONAVI .....                          | 11 |
| • Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing) .....  | 12 |
| • Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+) ..... | 13 |
| • Ngăn đông mềm .....                           | 13 |
| • Ngăn làm lạnh .....                           | 14 |
| • Ngăn đông lạnh .....                          | 15 |
| • Lời khuyên khi sử dụng .....                  | 16 |
| • Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh .....               | 17 |
| • Xử lý sự cố .....                             | 20 |
| • Thông số kỹ thuật .....                       | 22 |

#### ■ KHÔNG CHỨA CFC

Thiết bị này hoàn toàn sử dụng CHẤT LIỆU KHÔNG CHỨA CFC cho cả chất làm lạnh (R600a) và chất cách nhiệt (Cyclo-Pentane). Vì vậy, tủ lạnh này không gây hại đến tầng ôzôn của Trái Đất.

Cảm ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.

- Vui lòng đọc kỹ những hướng dẫn và làm theo các lưu ý an toàn trang 2-4 trước khi sử dụng sản phẩm này.
- Hãy đảm bảo ngày và tên cửa hàng mua sản phẩm có ghi trên phiếu bảo hành và cất giữ phiếu bảo hành kèm theo hướng dẫn sử dụng này.

ARAH1E202420  
P1220-0  
In tại Việt Nam

VN

## Lưu ý an toàn

### CẢNH BÁO

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể gây thương tích nặng hay chết người.



Những ký hiệu này có nghĩa thao tác nghiêm cấm.



Ký hiệu này có ý nghĩa thao tác bắt buộc.



Ký hiệu này có ý nghĩa thiết bị này phải được nối đất để tránh điện giật.



## LƯU Ý

Ký hiệu này có ý nghĩa: Có thể dẫn đến thương tổn hay trục trặc đồ dùng khác.



R600a  
iso-butane  
Chất dễ bắt lửa.

Nếu không tuân thủ  
có thể gây cháy, thương  
tích, điện giật.



## CẢNH BÁO

### Trong trường hợp khẩn cấp:



• Công việc bảo dưỡng chỉ được tiến hành bởi nhân viên bảo dưỡng có chuyên môn tại phân xưởng.



- **Không** chứa những vật dụng có thể gây cháy nổ, ví dụ bình xịt aerosol có chứa chất dễ cháy, ... trong tủ lạnh.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện như thiết bị khử mùi trong tủ lạnh. Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể bắt lửa từ tia lửa điện và gây nổ.
- **Không** sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm, trừ trường hợp được nhà sản xuất khuyến nghị.



- **Không** tự ý tháo lắp, sửa chữa hoặc sửa đổi tủ lạnh. Nếu bạn muốn sửa chữa tủ lạnh, vui lòng liên hệ đại lý hoặc trung tâm dịch vụ ủy quyền.
- **Không** sử dụng các thiết bị máy móc hoặc các phương tiện khác để đẩy nhanh quá trình làm tan băng ngoài các phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.

### Khi tái chế sản phẩm:



- Trước khi đem thải bỏ tủ lạnh, vui lòng tháo bỏ tất cả gioăng nối ở cửa để tránh tình trạng trẻ em bị kẹt bên trong.
- Nhân cảnh báo được nhắc đến ở trên nên được lưu giữ suốt thời gian sử dụng tủ lạnh.
- Sách hướng dẫn sử dụng nên được giao cho bất kỳ người nào sử dụng hoặc vận hành tủ lạnh bất cứ khi nào tủ lạnh được chuyển tới địa điểm khác và giao cho nhà máy tái chế.
- Theo luật địa phương, Cyclo-pentane được phép dùng làm chất cách nhiệt cho tủ lạnh này. Khi thải bỏ tủ lạnh này, vui lòng thải bỏ theo cách thích hợp và không phá bỏ nó bằng cách đốt cháy.

Nếu không tuân thủ  
có thể gây cháy, thương  
tích, điện giật.



## CẢNH BÁO

### Đối với phích cắm và dây điện:



- **Không** được cắm hoặc rút khi tay ướt.
- **Không** để dây điện hoặc phích cắm bị hỏng.



- Rút phích cắm khi vệ sinh tủ lạnh.
- Cắm phích cắm vào ổ cắm điện trên tường theo điện áp định mức với dòng điện định mức và cắm phích cắm thật chặt.
- Chỉ để một ổ cắm cho tủ lạnh. Tránh cắm nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm và không cuốn dây điện theo chiều dài của dây.
- Loại bỏ bụi định kỳ trên phích cắm.
- Nếu dây nguồn hỏng, phải được nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế để tránh gây nguy hiểm.
- Nếu bạn phát hiện thấy mùi cháy, hãy rút phích cắm và thông gió cho bếp.
- **Ngừng** sử dụng tủ lạnh nếu xảy ra bất cứ hiện tượng bất thường hoặc hỏng hóc nào. (Nếu không có thể gây bốc khói, cháy hoặc điện giật)  
Ví dụ về hiện tượng bất thường và hỏng hóc:
  - Dây nguồn và phích cắm nóng bất thường.
  - Dây nguồn bị cắt sâu hoặc bị biến dạng.
  - Có mùi khét.
  - Bạn có thể có cảm giác tê.

### Khi sử dụng:



- **Không** được làm hỏng mạch làm lạnh (đường ống ở phía sau).
- **Không** chạm vào máy nén hoặc đường ống, nhiệt độ trong khu vực này rất cao.
- **Không** để trẻ em đu trên cửa tủ lạnh. Tủ lạnh có thể lật ngã đè lên trẻ em.
- **Không** nên đặt những vật chứa nước lên nóc tủ lạnh vì khi nước tràn ra có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy nổ.
- **Không** đặt ổ cắm điện đa năng hoặc nguồn cấp điện di động phía sau tủ lạnh.
- **Không** để dây nguồn bị kẹt hoặc hỏng khi lắp đặt tủ.



- Tủ lạnh này được thiết kế không để dùng cho những người nào (kể cả trẻ em) bị suy giảm về thể chất, giác quan hay thần kinh hay thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi họ được giám sát hay hướng dẫn sử dụng tủ lạnh với một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Trẻ em cần được giám sát để chắc chắn chúng không đùa nghịch với thiết bị.

### Khi lắp đặt:



- Cố định tủ lạnh để tránh nguy hiểm do tủ mất cân bằng.
- Đảm bảo không gian lắp đặt thông thoáng.



- Phải đảm bảo tủ lạnh được nối đất trước khi sử dụng.

Nếu không tuân thủ  
có thể gây thương tích,  
tai nạn.

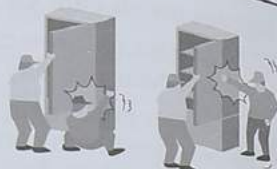


## LƯU Ý

### Khi mở/đóng cửa tủ:



- Trong khi mở cửa tủ lạnh, cẩn thận để không kẹp trúng tay người khác đang giữ cửa.
- Chú ý khoảng cách giữa các cánh cửa. Nó có thể kẹp tay bạn trong khi đóng cửa.



### Khi cất trữ thực phẩm:



- Không** làm đông lạnh chai thủy tinh vì có thể gây thương tích.  
(Nếu chất lỏng trong chai thủy tinh bị đông lạnh, chai có thể bị vỡ và gây thương tích.)
- Không** va đập mạnh vào khay thủy tinh. (Nếu không khay thủy tinh có thể bị vỡ và gây thương tích.)



### Khi di chuyển tủ lạnh:



- Giữ thật chặt tủ lạnh khi vận chuyển.
- Dùng vật che chắn, bảo vệ, v.v... cho sàn nhà có bề mặt dễ vỡ.

## Lưu ý khi sử dụng

### Khi mở/đóng cửa tủ:

- Không** làm lạnh các chai lọ lớn hơn khay hoặc hộp tủ vì cửa tủ sẽ không đóng kín được hoàn toàn và gây thất thoát hơi lạnh.
- Không** mở cửa tủ lạnh thường xuyên hoặc để cửa mở quá lâu nhằm tránh tình trạng nước nhỏ giọt bên trong tủ và gây lãng phí năng lượng.
- Kiểm tra thường xuyên gioăng nổi cửa đóng mở, nó phải khít hoàn toàn với thân tủ lạnh.

### Khi vệ sinh:

- Không** lau chùi tủ lạnh bằng chất/dung dịch hóa học. Nó sẽ làm hư hỏng và ăn mòn bề mặt.
- Vệ sinh khay xả đặt bên ngoài máy nén đằng sau tủ lạnh ba tháng một lần để tránh mùi khó chịu sinh ra do ẩm ướt.



## Lưu ý khi sử dụng

### Khi sử dụng:

- Khi rút phích cắm, để yên 5 phút trước khi cắm lại. Nếu không, máy nén có thể không chạy.
- Điều chỉnh nhiệt độ theo điều kiện hoạt động thực tế để tiết kiệm năng lượng.
- Nếu bạn không có ở nhà trong nhiều ngày và không có gì cần làm lạnh, rút phích cắm để tiết kiệm năng lượng.
- Mặt ngoài của tủ có thể ẩm, đặc biệt là ngay sau khi lắp đặt. Đây là hiện tượng bình thường do hệ thống tỏa nhiệt trong tủ lạnh ngăn không cho hơi ẩm ngưng tụ.
- Khi độ ẩm cao, chẳng hạn vào mùa mưa, hơi ẩm có thể ngưng tụ trên bề mặt cửa tủ, đặc biệt là ở khu vực xung quanh gioăng cửa. Lau sạch nước ngưng tụ bằng vải.
- Hơi ẩm bên trong ngăn đá có thể ngưng tụ nên cần lau định kỳ bằng vải. Lau ngăn đá mỗi tháng một lần.
- Không** để cửa tủ lạnh mở quá lâu, đặc biệt khi thời tiết nóng ẩm.
- Một trong những lý do nóc tủ được thiết kế bằng thép là để phòng chống cháy do tác động từ bên ngoài. **Không** để đồ trên nóc tủ để đảm bảo yếu tố này.



### Khi cất trữ thực phẩm:

- Không** để thực phẩm ấm/nóng vào bên trong tủ lạnh.
- Để nguội đồ ăn trước khi cất vào tủ lạnh.
- Không** chứa thực phẩm quá tải tủ lạnh. Khoảng cách giữa các thực phẩm phải thích hợp để duy trì khả năng làm lạnh.
- Cất trữ hoa quả và rau ở hộp rau quả, nơi hơi ẩm giúp bảo quản chất lượng thực phẩm trong một thời gian dài.
- Chai đựng nước uống, đồ uống phải được đậy kín để tránh mùi khó chịu.
- Đậy kín thực phẩm lỏng bằng nắp hoặc màng bọc thực phẩm.
- Các thực phẩm như rau, hoa quả và thực phẩm tươi nên được đóng gói hoặc để trong hộp trước khi đưa vào tủ lạnh.
- Để thực phẩm như thịt hoặc cá vào ngăn đá nếu bạn muốn cất trữ trong một thời gian dài.



## TÍNH NĂNG ĐẶC BIỆT

- Chế độ ECONAVI:** Tính năng ECONAVI được tích hợp bên trong bảng mạch điều khiển. ECONAVI tự động vận hành để tiết kiệm năng lượng dựa trên tần suất sử dụng của tủ lạnh (mở và đóng cửa tủ).
- Bộ chuyển đổi INVERTER:** Để thích nghi với sự thay đổi của nhiệt độ bên trong các ngăn, động cơ của máy nén hoạt động với các tốc độ khác nhau. Khi nhiệt độ ổn định, động cơ chạy ở tốc độ thấp hơn (tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu tiếng ồn). Khi cần làm lạnh ở mức độ cao, động cơ chạy ở tốc độ cao hơn.

## Lắp đặt

### Không gian lắp đặt

- Nóc của tủ lạnh cách trần nhà ít nhất 30 cm.
- Mặt sau tủ lạnh cách tường ít nhất 10 cm.
- Mặt bên tủ lạnh cách tường ít nhất 5 cm.

### Lưu ý khi lắp đặt

- Phòng lắp đặt thiết bị ít nhất là 1m khối trên mỗi 8 gram chất làm lạnh.
- Lượng chất làm lạnh trong thiết bị này được ghi trên nhãn dán của thiết bị.
- Không đặt tủ lạnh nơi ẩm ướt cũng như bụi bặm vì có thể gây ra rò rỉ điện.
- Không đặt tủ lạnh dưới ánh nắng vì nhiệt và ánh nắng sẽ làm tăng nhiệt độ khiến tủ lạnh hoạt động kém hiệu quả.
- Không đặt tủ lạnh gần nguồn nhiệt như bếp lò hoặc lò nướng.
- Không được chặn các khe hở trên các chi tiết của tủ lạnh.
- Tủ lạnh phải được đặt ở nơi thông thoáng.
- Trong trường hợp đặt tủ lạnh nơi không bằng phẳng, cần điều chỉnh chân điều chỉnh để tủ lạnh có thể đứng thẳng bằng.
- Để giữ tủ lạnh không bị nghiêng khi có động đất, hãy sử dụng các dây đai cố định vào móc treo phía sau tủ lạnh.

### Di chuyển hoặc vận chuyển

- Khi di chuyển hoặc thay đổi vị trí tủ lạnh, hãy tháo bộ làm đá, khay xả, v.v... và kiểm tra để đảm bảo không có nước trong tủ lạnh.

### Thiết lập dây nguồn

- Để sử dụng dây nguồn, nhấc khay xả lên, sau đó lấy dây nguồn ra ngoài rồi lắp khay xả khớp vào vị trí bằng cách ấn cả hai bên.

### Đèn LED và nối đất

- Đèn LED của tủ lạnh được thiết kế đặc biệt cho loại tủ lạnh này, không được phép tự ý thay thế. Nếu bạn cần thay đèn, hãy liên hệ với Trung tâm Dịch vụ của Panasonic.
- Tủ lạnh cần được nối đất để ngăn ngừa các nguy hiểm do điện gây ra.

### Để đảm bảo an toàn, phải thực hiện nối đất

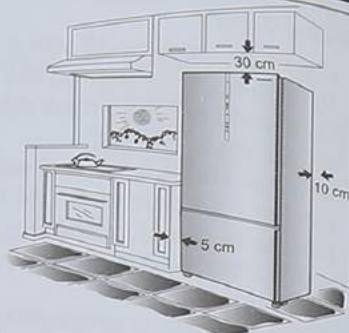
(Đối với tủ lạnh có phích cắm (phích cắm 2 chạc) không có dây nối đất)

Việc nối đất có thể được thực hiện theo 2 cách sau:

1. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) đã có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít dành cho nối đất tại mặt sau của tủ lạnh (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu  $\oplus$ ) như hình minh họa ①. Sau đó, nối đầu còn lại với ổ nối đất.
2. Trong trường hợp ổ điện (ổ cắm điện) không có ổ nối đất, nối dây nối đất với vít đặt tại mặt sau của tủ lạnh, (đối với vít sử dụng để nối đất, hãy lưu ý ký hiệu  $\oplus$ ). Sau đó, nối đầu còn lại với thanh nối đất như hình minh họa ②.

### Các điểm cắm nối đất

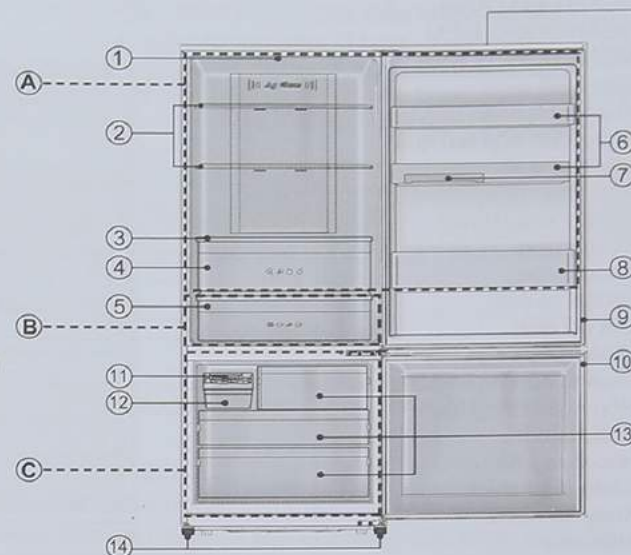
- Ống ga và ống cấp nước (nguy hiểm do điện giật hoặc cháy nổ).
- Các dây nối đất của dây điện thoại hoặc cột thu lôi (nguy hiểm do sét).



## Nhận dạng các bộ phận

### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W

- (A) NGĂN LÂM LẠNH
- (B) NGĂN ĐỒNG MỀM (Đèn LED Blue AG)
- (C) NGĂN ĐỒNG LẠNH
- ① Đèn LED
- ② Khay kính ngăn làm lạnh
- ③ Khay kính hộp rau quả
- ④ Hộp rau quả
- ⑤ Hộp ngăn đông mềm
- ⑥ Giá đỡ khay trứng
- ⑦ Khay trứng
- ⑧ Giá đỡ chai
- ⑨ Gioăng cửa ngăn làm lạnh
- ⑩ Gioăng cửa ngăn đông lạnh
- ⑪ Khay làm đá
- ⑫ Hộp đựng đá
- ⑬ Hộp ngăn đông lạnh
- ⑭ Chân điều chỉnh
- ⑮ Khay xả nước
- ⑯ Máy nén



Hình ảnh mặt sau sản phẩm.

### Bộ điều khiển ngoài

Chế độ ECONAVI (T.11)

Đèn LED hiển thị mức độ

Chế độ ngăn đông mềm mới (T.13)

Chế độ làm đông nhanh (T.12)

Ngăn làm lạnh (T.9)

Ngăn đông mềm (T.9)

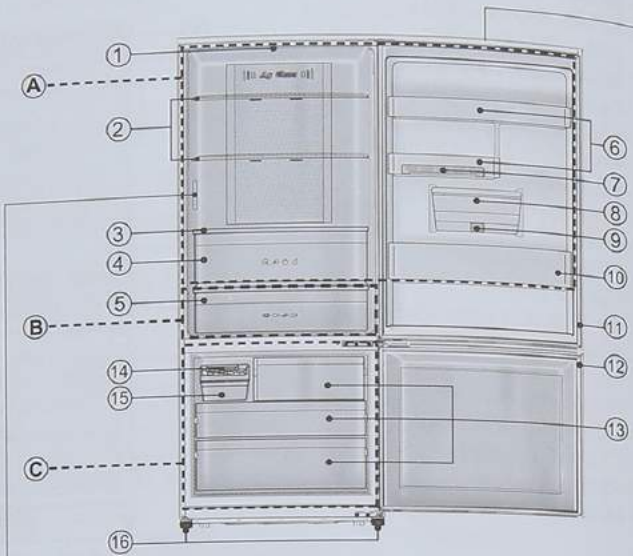
Ngăn đông lạnh (T.9)



## Nhận dạng các bộ phận

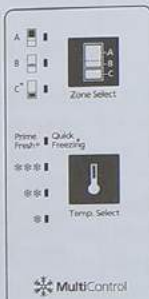
### 2. Kiểu máy : NR-BX471G / NR-BX421G

- (A) NGĂN LÀM LẠNH
- (B) NGĂN ĐÔNG MỀM
- (C) NGĂN ĐÔNG LẠNH
- ① Đèn LED
- ② Khay kính ngăn làm lạnh
- ③ Khay kính hộp rau quả
- ④ Hộp rau quả
- ⑤ Hộp ngăn đông mềm
- ⑥ Giá đỡ khay trứng
- ⑦ Khay trứng
- ⑧ Khay nước
- ⑨ Bộ lọc vệ sinh
- ⑩ Giá đỡ chai
- ⑪ Gioăng cửa ngăn làm lạnh
- ⑫ Gioăng cửa ngăn đông lạnh
- ⑬ Hộp ngăn đông lạnh
- ⑭ Khay làm đá
- ⑮ Hộp đựng đá
- ⑯ Chân điều chỉnh
- ⑰ Khay xả nước
- ⑱ Máy nén



#### Bộ điều khiển trong NR-BX421G

- Ngăn làm lạnh (T.9)
- Ngăn đông mềm (T.9)
- Ngăn đông lạnh (T.9)
- Chế độ làm đông nhanh (T.12)
- Chế độ ngăn đông mềm mới (T.13)



#### Bộ điều khiển ngoài NR-BX471G

##### Chế độ ECONAVI (T.11)

##### Đèn LED hiển thị mức độ

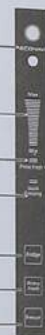
##### Chế độ ngăn đông mềm mới (T.13)

##### Chế độ làm đông nhanh (T.12)

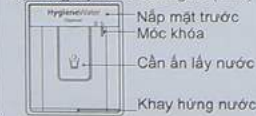
##### Ngăn làm lạnh (T.9)

##### Ngăn đông mềm (T.9)

##### Ngăn đông lạnh (T.9)



#### Hệ thống lấy nước bên ngoài (T.14)



Hình ảnh mặt sau sản phẩm.

## Bộ điều khiển nhiệt độ

### ■ Cài đặt nhiệt độ và hướng dẫn cài đặt nhiệt độ

#### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G (Bộ điều khiển ngoài)

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh theo các mức độ Min-Max (Ít lạnh – Lạnh sâu).  
 Ấn nút [Fridge] (Ngăn làm lạnh) để điều chỉnh nhiệt độ bên trong ngăn làm lạnh.  
 Ấn nút [Prime Fresh] (Ngăn đông mềm) để điều chỉnh nhiệt độ bên trong ngăn đông mềm.  
 Ấn nút [Freezer] (Ngăn đông lạnh) để điều chỉnh nhiệt độ bên trong ngăn đông lạnh.

| Nút               | [Fridge]<br>(Ngăn làm lạnh)                     | [Prime Fresh]<br>(Ngăn đông mềm)                | [Freezer]<br>(Ngăn đông lạnh)                   |
|-------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Cài đặt nhiệt độ  |                                                 |                                                 |                                                 |
| Lạnh sâu<br>"Max" | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C |
| Lạnh vừa<br>"Med" | Xấp xỉ<br>1 °C ~ 7 °C                           | Xấp xỉ<br>-5 °C ~ -1 °C                         | Xấp xỉ<br>-23 °C ~ -17 °C                       |
| Ít lạnh<br>"Min"  | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C |

#### 2. Kiểu máy : NR-BX421G (Bộ điều khiển trong)

- ① Ấn nút [Zone Select] (Lựa chọn khu vực) để chọn khu vực muốn điều khiển nhiệt độ: Ngăn làm lạnh, ngăn đông mềm hoặc ngăn đông lạnh.
- ② Ấn nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) để lựa chọn các mức độ: lạnh sâu, lạnh vừa hoặc ít lạnh.

| Khu vực          | [A]<br>(Ngăn làm lạnh)                          | [B]<br>(Ngăn đông mềm)                          | [C*]<br>(Ngăn đông lạnh)                        |
|------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Cài đặt nhiệt độ |                                                 |                                                 |                                                 |
| Lạnh sâu ***     | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Nhỏ hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C |
| Lạnh vừa **      | Xấp xỉ<br>1 °C ~ 7 °C                           | Xấp xỉ<br>-5 °C ~ -1 °C                         | Xấp xỉ<br>-23 °C ~ -17 °C                       |
| Ít lạnh *        | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C | Cao hơn chế độ "Lạnh vừa" xấp xỉ<br>2 °C ~ 3 °C |

#### Thông thường, tủ lạnh được sử dụng ở mức nhiệt độ "Lạnh vừa"

(Nếu bộ điều khiển nhiệt độ của ngăn đông lạnh hoặc ngăn làm lạnh được cài đặt ở mức khác "Lạnh vừa", chế độ ECONAVI sẽ không hoạt động.)

## Bộ điều khiển nhiệt độ

### ■ Cách vận hành chế độ “9 mức”

Tủ lạnh này được thiết kế đặc biệt thích hợp cho các mục đích sử dụng cụ thể, bạn có thể điều chỉnh mức nhiệt độ tới 9 mức cho ngăn làm lạnh và ngăn đông lạnh chi tiết như sau:

#### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G (Bộ điều khiển ngoài)

##### Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn làm lạnh

- ① Cài đặt đèn LED ở vị trí “Min” (Ít lạnh) bằng cách ấn vào nút [Fridge] (Ngăn làm lạnh).
- ② Ấn và giữ nút [Fridge] (Ngăn làm lạnh) trong 10 giây cho tới khi đèn LED trở về vị trí “Min” (Ít lạnh).
- ③ Sử dụng nút [Fridge] (Ngăn làm lạnh) để cài đặt chế độ nhiệt yêu cầu, tại đây mức 1 là chế độ làm lạnh tối thiểu và mức 9 là chế độ làm lạnh tối đa. (Tham khảo bảng hiển thị đèn LED bên dưới.)

##### Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn đông lạnh

Thực hiện các bước từ ① ~ ③ nêu trên, tuy nhiên chọn nút [Freezer] (Ngăn đông lạnh) thay vì nút [Fridge] (Ngăn làm lạnh).

#### 2. Kiểu máy : NR-BX421G (Bộ điều khiển trong)

##### Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn làm lạnh

- ① Cài đặt đèn LED ở vị trí “Ít lạnh” bằng cách ấn nút [Zone Select] (Lựa chọn khu vực) để chọn [A] (Ngăn làm lạnh) rồi ấn nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) để chọn mức “Ít lạnh”.
- ② Ấn và giữ nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) trong khoảng 10 giây tới khi đèn LED quay trở lại vị trí “Ít lạnh”.
- ③ Sử dụng nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) để cài đặt chế độ nhiệt yêu cầu, tại đây mức 1 là chế độ làm lạnh tối thiểu và mức 9 là chế độ làm lạnh tối đa. (Tham khảo bảng hiển thị đèn LED bên dưới.)

##### Cách điều chỉnh nhiệt độ Ngăn đông lạnh

Thực hiện lần lượt các bước từ ① ~ ③ nêu trên, tuy nhiên ấn nút [Zone Select] (Lựa chọn khu vực) để chọn [C\*] (Ngăn đông lạnh) thay vì [A] (Ngăn làm lạnh).

#### ● Bảng hiển thị đèn LED (Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G)

| Mức làm lạnh     | Thấp nhất → Cao nhất |           |           |           |           |           |           |           |           |
|------------------|----------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Mức              | 1                    | 2         | 3         | 4         | 5         | 6         | 7         | 8         | 9         |
| Hiển thị đèn LED |                      |           |           |           |           |           |           |           |           |
|                  | Phát sáng            | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng |

#### ● Bảng hiển thị đèn LED (Kiểu máy : NR-BX421G)

| Mức làm lạnh     | Thấp nhất → Cao nhất |           |           |           |           |           |           |           |           |
|------------------|----------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Mức              | 1                    | 2         | 3         | 4         | 5         | 6         | 7         | 8         | 9         |
| Hiển thị đèn LED |                      |           |           |           |           |           |           |           |           |
|                  | Phát sáng            | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng | Phát sáng |

## Bộ điều khiển nhiệt độ

### ■ Cách thoát cài đặt chế độ “9 mức”

Lặp lại bước ① và ② để đưa máy trở về chế độ hoạt động bình thường.

### Chú ý

- Ngăn đông mềm (Prime Fresh) không có chế độ “9 mức”.
- Bộ điều khiển nhiệt độ có thể thay đổi theo môi trường và theo lượng thực phẩm được bảo quản trong tủ lạnh.

## Chế độ ECONAVI

### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G

Tủ lạnh có khả năng nhận biết đóng mở cửa tủ và mức độ ánh sáng xung quanh tủ để tự động điều chỉnh hoạt động giúp tiết kiệm năng lượng một cách tối ưu.\*1

#### ■ Chế độ ECONAVI

- Tủ lạnh có thể ghi nhớ thói quen sử dụng của gia đình bạn từ hoạt động mở cửa và chu kỳ thời gian sử dụng không thường xuyên để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng.
- Tủ lạnh học lối sống của gia đình bạn trước 3 tuần, và vận dụng những gì học được từ tuần thứ 4 trở đi. Do đó, đèn ECONAVI “ON/OFF” có thể thay đổi từ tuần thứ 4 trở đi.
- Chế độ tiết kiệm năng lượng ECONAVI hoạt động khi xung quanh tủ lạnh tối\*2 như lúc bạn đang ngủ.
- Độ sáng của đèn ECONAVI giảm sau khoảng 5 phút sau khi bật đèn.



#### ■ Cài đặt vận hành chế độ ECONAVI

- Chế độ vận hành ECONAVI được kích hoạt tự động khi bộ điều khiển nhiệt độ cho cả ngăn làm lạnh và ngăn đông được cài đặt ở vị trí “Lạnh vừa”.
- Chế độ ECONAVI không hoạt động nếu chế độ “Làm đông nhanh” hoặc “Ngăn đông mềm mới” đang chạy.
- Người sử dụng không thể tự khởi động chế độ ECONAVI.

### Chú ý

\*1 Hiệu quả của chế độ ECONAVI phụ thuộc vào nhiệt độ, độ sáng của môi trường xung quanh, số lần mở và đóng cửa tủ lạnh và trạng thái thực phẩm được bảo quản.

\*2 Cảm biến cường độ ánh sáng dò ra bóng tối ở khoảng 3 lx đến 10 lx hoặc thấp hơn.

### 2. Kiểu máy : NR-BX421G

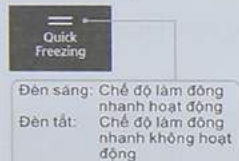
Kiểu máy này cũng có chế độ ECONAVI, nhưng không có đèn ECONAVI và cảm biến ánh sáng.

## Chế độ làm đông nhanh (Quick Freezing)

Khi chế độ "Làm đông nhanh" được thiết lập, tủ lạnh có thể giảm nhiệt độ nhanh chóng để bảo quản thực phẩm tốt hơn.

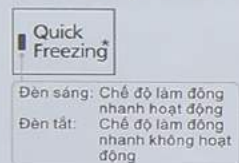
### ■ Cách vận hành chế độ "Làm đông nhanh"

#### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G



- Ấn nút [Freezer] (Ngăn đông lạnh) đến khi đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) sáng. Chế độ "Làm đông nhanh" sẽ khởi động sau khoảng 10 giây.

#### 2. Kiểu máy : NR-BX421G



- Ấn nút [Zone Select] (Lựa chọn khu vực) đến khi đèn [C\*] (Ngăn đông lạnh) sáng, sau đó ấn nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) đến khi đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) sáng. Chế độ "Làm đông nhanh" sẽ khởi động sau khoảng 10 giây.

### Chú ý

- Nếu bạn muốn dừng hoạt động của chế độ "Làm đông nhanh" ngay lập tức, vui lòng lặp lại các bước 1 hoặc 2 cho tới khi đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) tắt.
- Chế độ "Làm đông nhanh" sẽ tự động dừng sau khi chạy được 60 phút (khi nhiệt độ môi trường thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc 150 phút (khi nhiệt độ môi trường cao hơn hoặc bằng 19 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) tắt.)
- Đèn LED [Quick Freezing] (Làm đông nhanh) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết hiện đang hoạt động. Chế độ "Làm đông nhanh" sẽ được khởi động ngay sau khi kết thúc xả tuyết.
- Chức năng điều khiển nhiệt độ ngăn đông lạnh sẽ không hoạt động khi chế độ "Làm đông nhanh" hoạt động vì máy nén đã hoạt động ở mức tối đa để vận hành chế độ "Làm đông nhanh".

## Chế độ ngăn đông mềm mới (Prime Fresh+)

### ■ Cách vận hành chế độ "Ngăn đông mềm mới"

#### 1. Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G

Ấn nút [Prime Fresh] (Ngăn đông mềm) cho tới khi đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) sáng.

#### 2. Kiểu máy : NR-BX421G

Ấn nút [Zone Select] (Lựa chọn khu vực) cho tới khi đèn [B] (Ngăn đông mềm) sáng, sau đó ấn nút [Temp. Select] (Lựa chọn nhiệt độ) cho tới khi đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) sáng.

### Chú ý

- Nếu bạn muốn dừng hoạt động của chế độ "Ngăn đông mềm mới" ngay lập tức, vui lòng lặp lại các bước 1 hoặc 2 cho tới khi đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) tắt.
- Chế độ "Ngăn đông mềm mới" sẽ tự động dừng sau khi chạy được 105 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh thấp hơn hoặc bằng 18 °C) hoặc trong khoảng từ 145 ~ 150 phút (khi nhiệt độ môi trường xung quanh cao hơn hoặc bằng 19 °C) và trở về chế độ bình thường. (Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) tắt.)
- Đèn LED [Prime Fresh+] (Ngăn đông mềm mới) nhấp nháy có nghĩa là hệ thống xả tuyết đang hoạt động. Chế độ "Ngăn đông mềm mới" sẽ khởi động ngay sau khi quá trình xả tuyết kết thúc.

### Chú ý

Chế độ "Ngăn đông mềm mới" và "Làm đông nhanh" không thể đồng thời hoạt động. Khi chế độ "Ngăn đông mềm mới" đang hoạt động, nếu bạn cài đặt chế độ "Làm đông nhanh" thì chế độ "Ngăn đông mềm mới" sẽ dừng lại và từ kích hoạt chế độ "Làm đông nhanh" và ngược lại.

## Ngăn đông mềm

- Thích hợp để bảo quản thực phẩm tươi như thịt hoặc cá. Tuổi thọ bảo quản của thịt hoặc cá sẽ lâu hơn so với việc bảo quản thực phẩm trong ngăn làm lạnh.

- Khi thực phẩm bị đông quá mức...  
Cá hoặc thịt thái lát có thể bị đông quá mức. Hãy cài đặt nhiệt độ ở mức "Ít lạnh" để tránh việc thực phẩm bị đông cứng.

- Khi thực phẩm không được làm đông một phần...

Tùy theo loại thực phẩm như một khối thịt to hoặc một con cá lớn, điều kiện bảo quản và nhiệt độ xung quanh, thực phẩm có thể không được làm đông một phần như mong muốn. Khi đó, hãy cài đặt nhiệt độ sang mức "Lạnh sâu" (T.9).



### Dễ cắt.

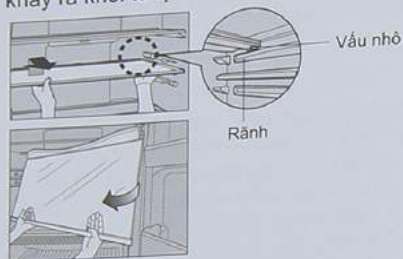
Thực phẩm làm đông một phần có thể dễ dàng cắt hoặc thái. Sẵn sàng để nấu.



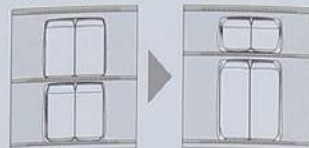
## Ngăn làm lạnh

Có thể thay đổi vị trí khay thứ hai từ trên xuống

- Nâng phía dưới khay và kéo về phía trước. Khi các vấu nhỏ của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra khỏi tủ lạnh.



- Đặt khay vào vị trí mong muốn bằng cách thực hiện ngược lại các bước trên.



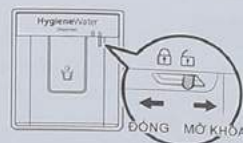
- Giá đỡ khay rất nặng. Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương.

Hướng dẫn sử dụng hệ thống lấy nước bên ngoài (Kiểu máy : NR-BX471G / NR-BX421G)

Với hệ thống lấy nước bên ngoài, bạn có thể lấy nước lạnh từ bên ngoài mà không cần mở cửa tủ lạnh.

### ■ Cách lấy nước bên ngoài

- Gạt móc khóa sang vị trí "MỞ KHÓA".
- Giữ thẳng cốc và nhẹ nhàng đẩy cần vòi nước để lấy nước.



### ■ Chú ý

- Sau khi lấy nước, lấy cốc ra từ từ để tránh nước chảy ra ngoài.
- Dùng khăn sạch lau khô nếu có nước rò rỉ ra bên ngoài.
- Gạt móc khóa sang vị trí "ĐÓNG" để tránh vô tình chạm phải làm chảy nước ra ngoài.

### ■ Cách sử dụng khay nước

- Mở nắp và đổ nước vào khay để sử dụng.
- Đóng chặt nắp và đóng cửa tủ để làm lạnh.



### ■ Chú ý

- Khi sử dụng lần đầu tiên, cần lau sạch khay nước trước tiên.
- Chỉ rót vào khay nước uống thông thường, không sử dụng bia, nước ngọt, đồ uống có ga...
- Khay có thể đựng tối đa 3 lít nước. Không đổ nước quá vạch 3L trên khay.
- Không đổ nước nóng trên 50°C vào khay nước.
- Đảm bảo khay nước luôn được lắp đặt đúng vị trí khi sử dụng tủ lạnh. Nếu không, sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất làm lạnh và gây ra hiện tượng đổ mồ hôi bên ngoài cánh tủ.
- Kiểm tra khay nước trước khi sử dụng.
- Độ rắn của nước phải từ 100mg/L trở xuống. Các khoáng chất có thể xuất hiện dưới dạng chất nổi màu trắng. Các khoáng chất không gây hại.

## Ngăn đông lạnh



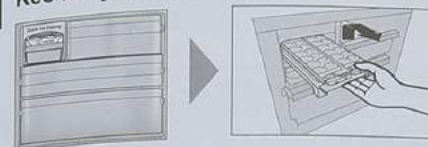
- Có thể bảo quản rất nhiều thực phẩm làm đông hoặc thức ăn nấu sẵn.

### Ba mẹo làm đông thực phẩm và lưu giữ hương vị thực phẩm...

- Nhanh chóng làm đông các thực phẩm mỏng và nhỏ!
- Bọc kín hoàn toàn
- Không làm đông lại lần nữa

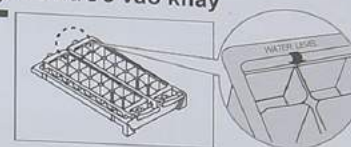
### Cách làm đá

#### 1 Kéo khay làm đá ra ngoài



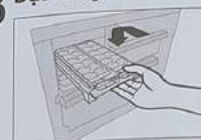
Kéo khay làm đá ra ngoài. (T.19)

#### 2 Đổ nước vào khay



Đổ nước vào không quá vạch "WATER LEVEL" (mức nước).

#### 3 Đặt khay làm đá vào tủ



Đặt lại khay làm đá vào ngăn làm đá.

#### 4 Lấy viên đá



Vận khay làm đá theo chiều kim đồng hồ. (Viên đá sẽ rơi vào hộp đựng đá.)

## Lời khuyên khi sử dụng

Vị trí lưu trữ các loại thực phẩm khác nhau ?

Xấp xỉ.

1°C~7°C

Ngăn làm lạnh

**“Thực phẩm và đồ uống chế biến sẵn”**  
Để cất trữ thực phẩm và đồ uống thông thường hoặc cất trữ tạm thời để chuẩn bị sử dụng.



Xấp xỉ.

3°C~8°C

Ngăn rau quả

**“Hoa quả và rau”**  
Độ ẩm cao giúp hoa quả và rau luôn tươi ngon.



Xấp xỉ.

-5°C~-1°C

Ngăn đông mềm

**“Thực phẩm tươi sống...”**  
Để bảo quản thịt, cá, thực phẩm chế biến sẵn (ví dụ như thịt xông khói và xúc xích) trong vòng một tuần.



**“Thực phẩm khô hoặc đông lạnh...”**  
Để cất trữ thực phẩm lâu dài.



Xấp xỉ.

-23°C~-17°C

Ngăn đông lạnh



**Nên được bọc kín trước khi cất trữ!**

Để thực phẩm không bị đổi màu!



• Quả chanh đã cắt miếng  
(→ Nhựa sẽ trở thành màu trắng.)

Để tránh gây mùi khó chịu!



• Tỏi hoặc rau có mùi nồng  
(→ Mùi khó chịu sẽ bám vào các thực phẩm gần đó.)

## Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

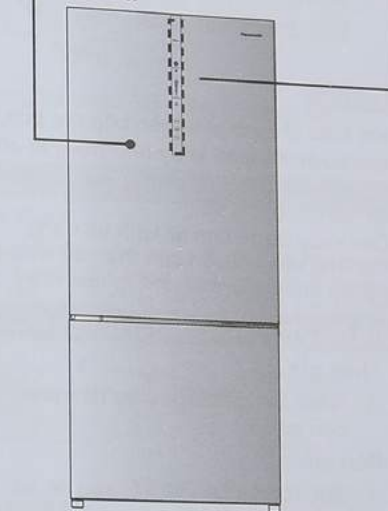
Trước khi làm sạch hoặc bảo trì, cần đảm bảo đã ngắt nguồn điện. Không kết nối hoặc ngắt nguồn điện, chờ 5 phút trước khi kết nối lại. Nếu không, máy nén sẽ không hoạt động.

**Vệ sinh tủ lạnh ngay sau khi dính bẩn!**

Nhanh chóng lau sạch các vết bẩn bên trong tủ trước khi chúng khô cứng lại. Cụ thể, dầu ăn hoặc mỡ lợn có thể làm lớp nhựa bị nứt và nước hoa quả có thể làm tủ lạnh bị đổi màu. Đối với những vết bẩn khó lau chùi, dùng vải thấm chất tẩy nhà bếp trung tính. Sau đó lau lại bằng vải ướt.



Lau bề mặt cửa bằng một tấm vải ẩm mềm. Lau bảng điều khiển bằng một tấm vải khô.



**Thường xuyên vệ sinh các chi tiết có thể tháo rời.**

Vệ sinh khay đá 1 tuần 1 lần. Theo như hướng dẫn, tháo các khay, các ngăn cửa, v.v., ngâm và rửa chúng trong nước ấm 3 tháng 1 lần.



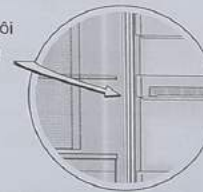
**Vệ sinh gioăng cửa ít nhất 1 tháng 1 lần.**

Vệ sinh bằng cách lau nhẹ nhàng. Ở vị trí này, chất bôi trơn được ứng dụng để làm giảm ma sát với thân tủ lạnh. Cần thận không được lau hết chất bôi trơn.

**Chú ý**

Gioăng cửa có thể được thay thế bởi trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Trong khi vệ sinh, gioăng cửa có thể trượt khỏi rãnh lắp. Khi đó, hãy ấn nó trở lại vào rãnh lắp.

Vị trí được bôi chất bôi trơn



**Yêu cầu**

Không được sử dụng các chất sau. (Nếu không, bề mặt sẽ bị xước hoặc bị ăn mòn.)



Chất tẩy rửa nhà bếp  
(Chúng làm nứt nhựa)

Kiểm hoặc gần như kiềm



Chất tẩy rửa hoặc bột giặt



Ét xăng, chất pha loãng, cồn, axit, xăng dầu



Bàn chải cứng



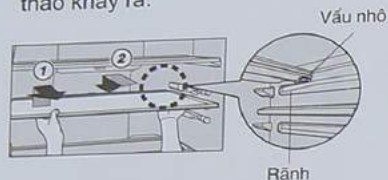
Nước nóng

## Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

### Khay

#### ■ Tháo khay

- Nâng mặt dưới khay lên và kéo ra phía trước. Khi các vấu nhỏ của khay không còn bám trên rãnh, xoay nghiêng và tháo khay ra.



#### ■ Gắn khay

- Đẩy khay vào cho đến khi chạm điểm cuối.



### Chú ý

- Khi tháo khay ở phía trên hộp rau quả, hãy kéo hộp rau quả ra trước và sau đó thực hiện các bước để tháo khay như miêu tả chi tiết phía trên.
- Trong trường hợp lắp khay vào và nó không ăn khớp, hãy kiểm tra để chắc chắn rằng bạn đã lắp đúng loại khay.
- Các khay được làm từ kính và nặng. Vui lòng vận chuyển cẩn thận để không làm rơi và gây hư hại hoặc chấn thương. Để lắp khay, giữ mặt nhô ra của khay quay về phía dưới và lắp vào một cách vững chắc.

### Giá đỡ khay trứng/Giá đỡ chai

#### ■ Tháo giá

- Nâng lên, lần lượt giữa bên phải và bên trái.

#### ■ Gắn giá

- Đặt trên cả hai giá đỡ, sau đó ấn xuống cho đến khi chạm đến cuối giá đỡ.



### Hộp rau quả/Hộp ngăn đông mềm

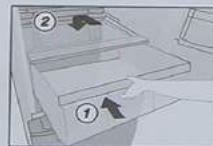
#### ■ Tháo hộp

- Kéo hộp về phía trước cho tới khi chạm điểm cuối.
- Nhẹ nhàng nâng phần trước hộp lên và tháo ra hoàn toàn.



#### ■ Gắn hộp

- Lắp hộp vào giá đỡ.
- Nhẹ nhàng nâng hộp lên và đẩy về phía trước cho đến khi chạm tới điểm cuối.



## Hướng dẫn vệ sinh tủ lạnh

### Khay làm đá (Góc làm đá nhanh)

#### ■ Tháo khay

- Tháo các vấu nhỏ bằng cách nhấc lên và kéo khay làm đá và/hoặc hộp đựng đá về phía trước cho đến khi khay được tháo ra khỏi tủ.



KHAY LÀM ĐÁ

#### ■ Gắn khay

- Nhấn khay đá và hộp đựng đá cho đến khi chạm điểm cuối.



HỘP ĐỰNG ĐÁ

### Chú ý

- Bạn có thể tháo rời khay làm đá, hộp đựng đá hoặc tháo các bộ khay đá để tăng không gian trong ngăn đông lạnh.

### Khay nước (Kiểu máy: NR-BX471G / NR-BX421G)

#### ■ Tháo khay

Kéo khay nước lên bằng hai tay và nghiêng nhẹ về phía bạn.



#### ■ Gắn khay

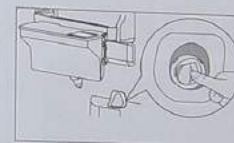
Đưa mũi van vào trong lỗ. Đặt cả hai cạnh trái và phải của khay nước vào vị trí khóa. Đẩy khay nước hết cỡ dưới biểu tượng "▼" (chỉ báo vị trí).



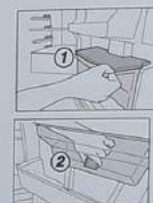
Chỉ báo vị trí

### Chú ý

- Khi tháo khay nước để vệ sinh, nếu đệm cao su bị ngược do ma sát với vòi nước, hãy dùng tay để đẩy đệm ngược chiều so với vị trí ban đầu.
- Có thể tháo van ở khay nước bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



#### ■ Thay bộ lọc



Bộ lọc vệ sinh

- Dùng tay mở nắp ở góc bên phải.
- Nhấc bộ lọc thẳng ra khỏi khóa.

Thay bằng bộ lọc mới. Đặt bộ lọc về vị trí cũ và đóng chặt nắp.

### Chú ý

- Nên thay bộ lọc 3 năm một lần hoặc khi thích hợp.
- Có thể mua bộ lọc ở tất cả các nhà phân phối trên toàn quốc.



Lọc vệ sinh

## Xử lý sự cố

Trước khi gọi cho Trung tâm bảo hành hãy kiểm tra các bước sau:

**Tủ lạnh không hoạt động.**

- Kiểm tra để đảm bảo phích cắm và đầu nối đều trong tình trạng hoạt động tốt.
- Kiểm tra xem có trục trặc gì ở hệ thống cầu chì chính và hệ thống điện trong nhà hay không.
- Kiểm tra bằng cách rút phích cắm và đợi trong 5 phút trước khi cắm lại.

**Tủ lạnh không đủ mát.**

- Kiểm tra để đảm bảo đèn LED hiển thị ở đúng vị trí trên bảng điều khiển.
- Kiểm tra xem tủ lạnh có đang hoạt động quá tải hay không hay có quá nhiều thực phẩm nóng bên trong tủ lạnh hay không?
- Tủ lạnh có để trực tiếp dưới ánh nắng hay nguồn nhiệt hay không?
- Cửa tủ lạnh có đóng kín hoàn toàn chưa?
- Tủ lạnh có bị đóng mở quá nhiều hay không?

**Sự động sương, đọng tuyết.**

**Bên ngoài**

- Khi độ ẩm không khí tăng cao, có khả năng hơi ẩm sẽ ngưng tụ trên bề mặt tủ, quanh gioăng cửa hoặc trên bề mặt cánh cửa. Hiện tượng này sẽ hết khi độ ẩm không khí giảm. Hãy lau sạch bằng khăn khô, mềm.

**Bên trong**

- Kiểm tra xem cửa tủ đã đóng kín chưa?
- Có đóng mở cửa tủ quá thường xuyên không?
- Khi độ ẩm thời tiết cao, thời gian mở cửa lâu hoặc khi làm đá nhiều có thể hình thành tuyết bên trong ngăn đông lạnh. Hiện tượng này là bình thường. Hãy lau sạch bằng khăn khô và mềm.



**Tủ lạnh phát ra tiếng ồn.**

- Kiểm tra xem tủ lạnh đã đứng thẳng bằng chưa, và có được lắp đặt đúng cách không?
- Kiểm tra xem có vật gì đụng vào tủ lạnh hay không?
- Âm thanh rắc rắc phát ra do các việc điều chỉnh nhiệt độ các bộ phận bên trong, đây là hiện tượng bình thường.
- Sau khi lắp đặt, tủ lạnh có thể phát ra âm thanh lớn. Âm thanh sẽ nhỏ dần khi tủ lạnh được làm lạnh.
- Có thể có tiếng huýt bên trong tủ lạnh khi mở và đóng cánh tủ. Nguyên nhân là do không khí bên ngoài được hút vào qua đường ống ở mặt sau của tủ lạnh giúp cân bằng tốt hơn quá trình lưu thông không khí bên trong thiết bị.
- Kiểm tra xem khay xả có chạm vào ống bay hơi nước hay không?

## Xử lý sự cố

**Thực phẩm bị đông lạnh.**

- Bạn có đặt thực phẩm gần ống gió lạnh không?
- Bạn có điều chỉnh bộ điều khiển nhiệt độ ở "Max" (Lạnh sâu)? Điều chỉnh sang "Min" (ít lạnh)?
- Bạn có đặt thực phẩm ở ngăn ướp lạnh không?

**Tủ lạnh có mùi.**

- Có đặt thực phẩm nặng mùi bên trong tủ mà không bao gói lại hay không?

**Mặt trước và mặt sau tủ bị ẩm, nóng.**

- Hệ thống tỏa nhiệt được bố trí bên trong vách tủ nên nhiệt độ mặt sau và hai bên tủ có thể bị nóng khi tủ hoạt động.
- Sau lưng và hai bên thân tủ sẽ nóng hơn khi tủ mới hoạt động hoặc khi đóng, mở cửa tủ quá thường xuyên.

**Các âm thanh bình thường của tủ lạnh.**

- Khi tủ lạnh mới khởi động sẽ nghe thấy âm thanh như tiếng nước chảy, tiếng sôi, tiếng cọt kẹt. Đây là âm thanh của dòng chảy mỗi chất lạnh trong hệ thống làm lạnh.
- Khi hệ thống tự động xả tuyết vận hành sẽ phát ra tiếng ồn.
- Sự giãn nở của các chi tiết bên trong tủ lạnh trong quá trình làm lạnh có thể gây ra tiếng kêu rắc rắc.
- Máy nén có thể kêu to hơn thông thường khi tủ làm lạnh với công suất cao trong các trường hợp: sử dụng tủ lần đầu, tủ chưa đủ lạnh, đóng/mở tủ quá thường xuyên. Máy nén hoạt động êm hơn sau khi đã làm lạnh đủ.

**Đèn không sáng.**

- Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của Panasonic.

**Đèn ECONAVI không sáng bình thường.**  
(Kiểu máy: NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G)

**Chức năng ECONAVI không hoạt động (đèn ECONAVI không sáng).**

- Chế độ "Quick Freezing" (Làm đông nhanh) có đang hoạt động hay không? (T.12)
- Thiết đặt nhiệt độ của ngăn đông và ngăn lạnh không được đặt ở mức "Med" (Lạnh vừa)?
- Cửa tủ có bị mở thường xuyên không hoặc thức ăn nóng có được cất trữ trong tủ lạnh không?
- Chức năng học có thể tự động ngắt chế độ ECONAVI trong thời gian sử dụng thường xuyên.

**Chế độ ECONAVI ít khi hoạt động.**

- Có bị mất điện không?  
Nếu bị mất điện, dữ liệu mà chức năng học thu thập được đến khi mất điện sẽ bị mất.  
Chế độ ECONAVI hiếm khi hoạt động được cho đến khi chức năng học có thể thu thập lại dữ liệu.

## Xử lý sự cố

Đèn ECONAVI không sáng bình thường.  
(Kiểu máy : NR-BX471W / NR-BX421W / NR-BX471G)

Chế độ  
ECONAVI bị  
ngừng giữa  
chừng.

- Nếu chức năng rã đông tự động được bật trong khi chế độ ECONAVI đang hoạt động, chế độ làm mát thông thường sẽ được kích hoạt sau khi rã đông hoàn tất. Do đó, chế độ ECONAVI có thể bị ngừng trong quá trình rã đông/làm mát.
- Chức năng học đôi khi khởi động lại chế độ làm lạnh bình thường.

Chế độ  
ECONAVI  
hoạt  
động quá  
thường  
xuyên (đèn  
ECONAVI ít  
khi tắt).

- Cảm biến cường độ ánh sáng có bị khuất không?
- Có vết bẩn hoặc xước nào trên bảng điều khiển cảm biến cường độ ánh sáng không?
- Chế độ ECONAVI có thể hoạt động trong khi đang sử dụng tủ lạnh tùy thuộc vào điều kiện sử dụng nhưng hoạt động làm lạnh vẫn được duy trì.

## Thông số kỹ thuật

| Kiểu máy                                            |                                 | NR-BX471W                                    | NR-BX471G           | NR-BX421W           | NR-BX421G           |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| Xếp hạng sao ngăn đông lạnh                         |                                 | ★ ★ ★ ★                                      |                     |                     |                     |
| Dung tích (L)<br>(TCVN 7828:2016<br>TCVN 7829:2016) | Tổng cộng                       | 420                                          | 417                 | 380                 | 377                 |
|                                                     | Ngăn đông lạnh                  | 112                                          |                     |                     |                     |
|                                                     | Ngăn làm lạnh,<br>Ngăn đông mềm | 308                                          | 305                 | 268                 | 265                 |
| Kích thước bên ngoài<br>Rộng x Sâu x Cao (mm)       |                                 | 686 x 697 x<br>1790                          | 686 x 695 x<br>1790 | 686 x 697 x<br>1680 | 686 x 695 x<br>1680 |
| Môi chất làm lạnh                                   |                                 | R600a                                        |                     |                     |                     |
| Trọng lượng thực (kg)                               |                                 | 74                                           | 68                  | 72                  | 66                  |
| Hệ thống làm lạnh                                   |                                 | Làm lạnh không đóng tuyết.                   |                     |                     |                     |
| Điện áp quy định (V)<br>Tần số quy định (Hz)        |                                 | Tham khảo nhãn định mức đặt ở bên trong cửa. |                     |                     |                     |

## Ghi nhớ